

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

Mã đề: 123

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM: (8 điểm)

1) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. HS trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Vùng phía Tây Hoa Kỳ phát triển mạnh hoạt động lâm nghiệp, do có

A. cao nguyên rộng. B. các bồn địa lớn. C. nhiều dãy núi trẻ. D. diện tích rừng lớn.

Câu 2: Địa hình chủ yếu ở phía Bắc Đồng bằng Tây Xi-bia của Liên bang Nga là

A. đầm lầy. B. núi cao. C. thảo nguyên. D. sơn nguyên.

Câu 3: Nhật Bản nằm ở vị trí nào sau đây?

A. Đông Á. B. Nam Á. C. Bắc Á. D. Tây Á.

Câu 4: Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

A. dân số không đồng. B. tập trung ở miền núi. C. tốc độ gia tăng cao. D. cơ cấu dân số già.

Câu 5: Lợi ích lớn nhất do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

A. có nền văn hóa đa dạng. B. đa dạng về chủng tộc.

C. lao động có trình độ cao. D. nguồn vốn đầu tư lớn.

Câu 6: Nhật Bản có

A. ít vũng vịnh, nhiều dòng biển nóng.

B. nhiều dòng biển nóng, nhiều đảo.

C. vùng biển rộng, đường bờ biển dài.

D. đường bờ biển dài, có ít vũng vịnh.

Câu 7: Vùng kinh tế phát triển nhất của Liên Bang Nga là

A. U - ran. B. Trung ương. C. Viễn Đông. D. Trung tâm đất đen.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây đúng về đô thị hóa ở Nhật Bản?

A. Không có siêu đô thị.

B. Tỷ lệ dân thành thị cao.

C. Số lượng đô thị rất ít.

D. Dân đô thị đang giảm.

Câu 9: Các ngành sản xuất công nghiệp truyền thống của Hoa Kỳ hiện nay chủ yếu tập trung ở vùng

A. ven Thái Bình Dương.

B. ven vịnh Mê-hi-cô.

C. Đông Bắc.

D. Đông Nam.

Câu 10: Người dân Nhật Bản có trình độ dân trí cao chủ yếu là do

A. phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

B. chính sách thu hút nhân tài.

C. chất lượng cuộc sống rất tốt.

D. chú trọng đầu tư cho giáo dục.

Câu 11: Vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất ở Liên bang Nga?

A. Đồng bằng Đông Âu.

B. Đồng bằng Tây Xi-bia.

C. Cao nguyên Trung Xi-bia.

D. Đông Xi-bia.

Câu 12: Dân số Nhật Bản **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Dân cư tập trung ở các thành phố ven biển.

B. Tỷ lệ người già ngày càng cao.

C. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên thấp.

D. Quy mô dân số tăng rất nhanh.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngoại thương của Hoa Kỳ?

A. Đối tác thương mại lớn của nhiều nước.

B. Luôn là một nước xuất siêu rất lớn.

C. Chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP.

D. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu lớn.

Câu 14: Nhật Bản tập trung vào các ngành công nghiệp đòi hỏi kỹ thuật cao là do

A. có nguồn lao động dồi dào, trình độ người lao động cao

B. hạn chế sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu, lợi nhuận cao.

C. không có khả năng nhập khẩu các sản phẩm chất lượng cao.

D. có nguồn vốn lớn, nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư - xã hội Liên bang Nga?

A. Người Nga là dân tộc chủ yếu.

B. Mật độ dân số trung bình rất cao.

C. Tỷ lệ dân sống ở thành thị lớn.

D. Nhiều người di cư ra nước ngoài.

Câu 16: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho giao thông vận tải đường biển của Nhật Bản phát triển ngày càng mạnh mẽ?

A. Đường bờ biển dài, nhiều vịnh biển sâu.

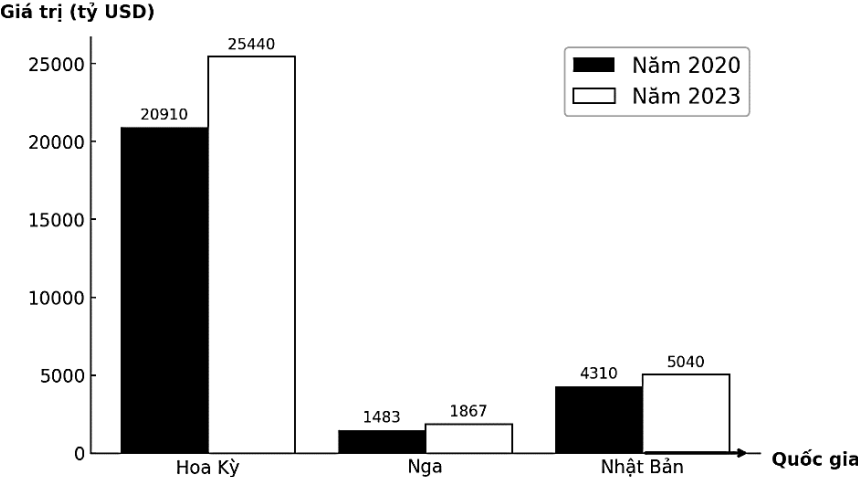
B. Vùng biển rộng ở xung quanh đất nước.

C. Nhu cầu đi ra nước ngoài của người dân.

D. Nhu cầu của hoạt động xuất, nhập khẩu.

2) **Câu trắc nghiệm đúng sai.** HS trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, HS chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho biểu đồ: **GIÁ TRỊ GDP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2020 VÀ 2023** (Đơn vị: tỷ USD)



- a) Cả 3 nước đều có giá trị GDP tăng ở năm 2023 so với 2020.
b) Nga là quốc gia luôn có giá trị GDP cao nhất.
c) Hoa Kỳ luôn có giá trị GDP cao hơn cả tổng giá trị của Nga và Nhật Bản cộng lại.
d) Nhật Bản luôn là quốc gia có giá trị GDP thấp nhất.
- Câu 2:** Cho thông tin sau: “Liên bang Nga có diện tích khoảng 17 triệu km², gồm toàn bộ phần Bắc Á, phần lớn đồng bằng Đông Âu và tỉnh Ca-li-nin-grat nằm biệt lập. Liên bang Nga giáp khoảng 16 quốc gia với đường biên giới xấp xỉ chiều dài đường Xích đạo.”
- a) Liên bang Nga là quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất thế giới.
b) Liên bang Nga có vùng biển rộng lớn thuộc Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.
c) Vị trí địa lí cùng với phạm vi lãnh thổ làm cho Nga ít có điều kiện thuận lợi để giao lưu, phát triển kinh tế và thông thương – thương mại với các nước trên thế giới.
d) Tuy có diện tích lãnh thổ rộng lớn nhưng do nằm ở vùng khí hậu băng giá nên Nga ít có tài nguyên thiên nhiên và không khai thác được tự nhiên nhiều.

Câu 3: Cho bảng số liệu:
CƠ CẤU GDP THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2020– 2023

(Đơn vị: %)

Quốc gia	Năm 2020			Năm 2023		
	KV I	KV II	KV II	KV I	KV II	KV II
Hoa Kỳ	1,3	18,9	79,8	0,9	18,4	80,7
Nga	4,0	39,7	56,3	4,0	36,3	59,7
Nhật Bản	1,0	29,1	69,9	3,0	25,0	72,0

(Nguồn: IMF và WB)

- a) Cả 3 nước đều có giá trị GDP cao nhất ở khu vực II.
b) Cả 3 nước đều có giá trị GDP thấp nhất ở khu vực I.
c) Cả 3 nước đều có giá trị GDP khu vực III nhỏ hơn tổng tỉ trọng của KV I và II.
d) Cơ cấu GDP của cả 3 nước đều có xu hướng giảm tỉ trọng khu vực I và II, tăng tỉ trọng của KV III.
- 3) **Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:** HS làm từ câu 1 đến câu 4.
- Câu 1:** Hoa Kỳ có diện tích lãnh thổ khoảng 9 815 nghìn km² và có tổng dân số khoảng 346,7 triệu người vào năm 2024. Cho biết mật độ dân số của Hoa Kỳ năm 2024 là bao nhiêu người/ km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)
- Câu 2:** Năm 2024, Nhật Bản có giá trị xuất khẩu đạt 691 tỷ USD và giá trị nhập khẩu là 725 tỷ USD. Cho biết nhập khẩu chiếm tỉ trọng bao nhiêu % trong tổng giá trị ngoại thương của Nhật Bản? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)
- Câu 3:** Cho bảng số liệu: **TỔNG DÂN SỐ VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ NHẬT BẢN** (Đơn vị: triệu người)

Năm	1990	2024
Tổng dân số	123,5	123,8
Số dân thành thị	95.5	115.3

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết tỉ lệ dân thành thị của Nhật Bản đã tăng bao nhiêu % ở năm 2024 so với năm 1990? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)

Câu 4: Năm 2022, Nga có giá trị GDP đạt 6 nghìn tỷ USD và trong năm 2023 tăng trưởng GDP đạt 3,6%. Hãy cho biết trong năm 2023, giá trị GDP của Nga tăng thêm bao nhiêu tỷ USD?

II- PHẦN TỰ LUẬN: (2 điểm)

Tại sao thị trường tiêu thụ trong nước của Hoa Kỳ lại có nhu cầu tiêu dùng cao hàng đầu thế giới? Điều này ảnh hưởng gì đến hoạt động xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ?

4) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu	Mã đề 123	Mã đề 234	Mã đề 345	Mã đề 456
1	1. D	1. B	1. C	1. A
2	2. A	2. D	2. A	2. B
3	3. A	3. B	3. D	3. D
4	4. D	4. A	4. B	4. C
5	5. C	5. D	5. B	5. B
6	6. C	6. D	6. C	6. B
7	7. B	7. A	7. A	7. C
8	8. B	8. C	8. A	8. A
9	9. C	9. A	9. D	9. D
10	10. D	10. A	10. D	10. C
11	11. A	11. C	11. B	11. A
12	12. D	12. C	12. A	12. C
13	13. B	13. A	13. C	13. B
14	14. B	14. C	14. D	14. D
15	15. B	15. A	15. B	15. A
16	16. D	16. A	16. A	16. C

5)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án Mã 123	a) Đ	a) Đ	a) S
	b) S	b) Đ	b) Đ
	c) Đ	c) S	c) S
	d) S	d) S	d) Đ

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án Mã 234	a) Đ	a) S	a) Đ
	b) S	b) Đ	b) S
	c) Đ	c) Đ	c) S
	d) Đ	d) Đ	d) Đ

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án Mã 345	a) S	a) Đ	a) Đ
	b) Đ	b) Đ	b) S
	c) S	c) S	c) S
	d) Đ	d) S	d) Đ

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án Mã 456	a) S	a) S	a) Đ
	b) Đ	b) Đ	b) Đ
	c) Đ	c) Đ	c) S
	d) Đ	d) Đ	d) S

6) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu	Mã đề 123	Mã đề 234	Mã đề 345	Mã đề 456
1	35	791	15,8	52,3
2	51,2	2,32	51,2	791
3	15,8	328	216	328
4	216	52,3	35	2,32

Mã đề 123 VÀ 345

Tại sao thị trường tiêu thụ trong nước của Hoa Kỳ lại có nhu cầu tiêu dùng cao hàng đầu thế giới? Điều này ảnh hưởng gì đến hoạt động xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ?

*** Thị trường tiêu thụ trong nước của Hoa Kỳ có nhu cầu tiêu dùng cao vì:**

- Dân số đông và thu nhập cao: Hoa Kỳ có quy mô dân số đứng thứ 3 trên thế giới, với mức thu nhập bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới do đó người dân có khả năng chi tiêu mạnh mẽ, tạo ra nhu cầu lớn đối với hàng hóa và dịch vụ. **(0,5 điểm)**
- Mức sống cao và tiêu dùng mạnh: Văn hóa tiêu dùng phổ biến, người Mỹ có xu hướng mua sắm nhiều, từ thực phẩm, quần áo, điện tử đến dịch vụ giải trí. Mô hình kinh tế dựa trên tiêu dùng nội địa chiếm hơn 70% GDP. **(0,25 điểm)**
- Sự đa dạng của nền kinh tế: Hoa Kỳ có nhiều ngành công nghiệp phát triển, từ công nghệ cao, ô tô, dược phẩm đến hàng tiêu dùng. Các sản phẩm và dịch vụ luôn được đổi mới để đáp ứng nhu cầu liên tục thay đổi của người tiêu dùng. **(0,25 điểm)**
- Thị trường bán lẻ và thương mại điện tử phát triển: Các chuỗi siêu thị lớn như Walmart, Costco, Amazon giúp hàng hóa dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng. **(0,25 điểm)**
- * **Ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ**
- Nhập khẩu tăng mạnh: Nhu cầu tiêu thụ lớn khiến Hoa Kỳ phụ thuộc vào hàng nhập khẩu. **(0,25 điểm)**
- Xuất khẩu cũng phát triển nhưng có thách thức: Tuy nhiên, vì người dân thích dùng hàng nội địa và có nền kinh tế mạnh, Hoa Kỳ thường nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu, dẫn đến tình trạng thâm hụt thương mại. **(0,25 điểm)**
- Chính sách thương mại bị ảnh hưởng: Chính phủ Hoa Kỳ thường có các biện pháp bảo hộ, như áp thuế nhập khẩu cao để bảo vệ sản xuất trong nước. **(0,25 điểm)**

***Lưu ý:** HS có thể trình bày các nguyên nhân khác mà không đầy đủ theo các gợi ý đáp án trên thì vẫn cho HS điểm nhưng vẫn đảm bảo không được vượt quá tổng số điểm của câu.

Mã đề 234 VÀ 456

Người nhập cư đã mang lại những thuận lợi và khó khăn gì cho Hoa Kỳ trong phát triển kinh tế - xã hội?

*** Thuận lợi:**

- Đóng góp vào nguồn nhân lực dồi dào, giúp giảm tình trạng thiếu hụt lao động. **(0,25 điểm)**
- Chính sách ưu tiên nhập cư của Hoa Kỳ làm cho người nhập cư họ mang theo nguồn vốn và nguồn tri thức mà Hoa Kỳ không tốn chi phí đầu tư và đào tạo. Nhiều người nhập cư có trình độ cao đã đóng góp lớn cho sự phát triển của khoa học, công nghệ và khởi nghiệp. **(0,25 điểm)**
- Tăng trưởng kinh tế: Người nhập cư giúp mở rộng thị trường tiêu dùng do nhu cầu nhà ở, thực phẩm, và dịch vụ gia tăng. Họ cũng đóng góp một lượng lớn thuế cho chính phủ thông qua thuế thu nhập, thuế bán hàng, và thuế doanh nghiệp. **(0,25 điểm)**
- Đa dạng văn hóa và xã hội: Người nhập cư mang đến sự phong phú về văn hóa, ẩm thực, nghệ thuật và tư duy, làm cho xã hội Mỹ trở nên đa dạng và cởi mở hơn. **(0,25 điểm)**

*** Khó khăn**

- Cạnh tranh việc làm **(0,25 điểm)**
- Áp lực lên hệ thống an sinh xã hội: Người nhập cư, đặc biệt là nhóm có thu nhập thấp, có thể làm tăng gánh nặng lên hệ thống y tế, giáo dục, và các chương trình hỗ trợ xã hội của chính phủ. **(0,25 điểm)**
- Vấn đề nhập cư bất hợp pháp gia tăng các vấn đề tệ nạn xã hội. **(0,25 điểm)**
- Mâu thuẫn văn hóa và chính trị dẫn đến nguy cơ xung đột xã hội. **(0,25 điểm)**

***Lưu ý:** HS có thể trình bày các nguyên nhân khác mà không đầy đủ theo các gợi ý đáp án trên thì vẫn cho HS điểm nhưng vẫn đảm bảo không được vượt quá tổng số điểm của câu. Ví dụ: lịch sử phát triển kinh tế ...